

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 31/2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3133/TTr-SNNPTNT ngày 16 tháng 7 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 153/BC-STP ngày 28 tháng 6 năm 2024; đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1429/SNV-TCCB ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Công văn số 1595/SNV-TCBC ngày 05 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kiểm lâm, Cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy pháp pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; chủ trương chuyên loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chi trả chính sách dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

d) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý; thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng;

e) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trong lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về lâm nghiệp theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực lâm nghiệp;

h) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững;

i) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Xác minh, xác nhận nguồn gốc lâm sản đối với cơ sở kinh doanh, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản; quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng, đồng phục và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

6. Công nhận, hủy bỏ công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lâm nghiệp; thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

9. Quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

10. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, số lượng người làm việc và người lao động trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, số lượng người làm việc và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.
2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.
3. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Chi cục.
4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Kiểm lâm:
 - a) Phòng Tổ chức, hành chính và Xây dựng lực lượng.
 - b) Phòng Pháp chế và Tuyên truyền.
 - c) Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên.
 - d) Phòng Sử dụng và Phát triển rừng.
2. Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm:
 - a) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng.
 - b) Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tơ.
 - c) Hạt Kiểm lâm thị xã Đức Phổ.
 - d) Hạt Kiểm lâm huyện Mộ Đức.
 - đ) Hạt Kiểm lâm huyện Tư Nghĩa.
 - e) Hạt Kiểm lâm liên huyện Sơn Tịnh - thành phố Quảng Ngãi.
 - g) Hạt Kiểm lâm huyện Nghĩa Hành.
 - h) Hạt Kiểm lâm huyện Minh Long.
 - i) Hạt Kiểm lâm huyện Bình Sơn.
 - k) Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Hà.
 - l) Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Tây.
 - m) Hạt Kiểm lâm huyện Trà Bồng.

Các Hạt, Đội trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Bố trí biên chế, nhân sự của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Chi cục phải đảm bảo đúng quy định. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh cấp trưởng, cấp phó của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Biên chế của Chi cục

1. Biên chế công chức của Chi cục do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao.

2. Chi cục trưởng có trách nhiệm quản lý, bố trí, sử dụng công chức của Chi cục phù hợp với chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Đối với số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), viên chức hiện có của Chi cục sẽ tiếp tục từng bước rà soát, sắp xếp, điều chuyển, chuyển đổi để đảm bảo không còn biên chế sự nghiệp, viên chức trong Chi cục theo Công văn số 5578/VPCP-TCCV ngày 06/8/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công tác quản lý biên chế và xây dựng vị trí việc làm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm

1. Tổ chức thực hiện Quy định này; đồng thời ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Chi cục theo quy định.

2. Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Quy chế làm việc của Chi cục, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan đảm bảo mọi hoạt động, điều hành của Chi cục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện mối quan hệ phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện

chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực được giao theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chi đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, liên huyện - thành phố, thị xã thực hiện mối quan hệ phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan ở huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chấp hành sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
